

# PHÂN TÍCH VÀ CẢM NHẬN VỀ NHÂN VẬT BÀ CỤ TỬ TRONG TÁC PHẨM VỢ NHẬT

## 1. Cảm nhận nhân vật bà cụ Tứ của Kim Lân

Người mẹ Việt Nam luôn là một nguồn cảm hứng sáng tạo của văn chương. Không một thể loại nào là không có các tác phẩm viết về mẹ. Trong các tác phẩm của nhà văn Kim Lân, người đọc chắc có lẽ không thể không bị ấn tượng bởi nhân vật bà cụ Tứ. Bà là một người mẹ nghèo có tấm lòng nhân hậu, tình yêu thương con người và có niềm tin vào tương lai.

Bà cụ Tứ là mẹ của anh cu Tràng. Trong tác phẩm, bà xuất hiện trước người đọc trong bóng hoàng hôn tê tái, người mẹ nghèo khổ "húng hắng ho" chẳng khác nào một cái bóng đi vào ngõ. Trước mái tranh đứng rúm rỏ trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại. Nhà văn đặt nhân vật vào hoàn cảnh bất ngờ đó là việc đưa con trai đưa một người đàn bà về nhà làm vợ vào giữa ngày đói khủng khiếp và cái chết đang rình rập gõ cửa từng nhà. Viết về bà cụ Tứ nhà văn đi sâu vào phân tích tâm lý và tấm lòng nhân ái đáng quý đáng trọng của bà đối với các con.

Cụ Tứ là một người đã có tuổi, chồng thì đã mất con gái tên Đục thì đã đi lấy chồng bà sống với con trai tên là Tràng. Hai mẹ con bà xuất hiện trong nền cảnh của nạn đói năm 1945. Có thể nói chính hoàn cảnh khó khăn ấy càng làm nổi bật lên diễn biến tâm lý và phẩm chất của bà. Bà vẫn còn phải ra ngoài kiếm đồng rau cái muối, vẫn biết bao nhiêu nắng mưa, gánh nặng đổ lên đầu và trong buổi chiều hôm ấy bà bất ngờ trước hành động của con trai mình. Diễn biến tâm lý cũng bắt đầu từ đó.

Cụ về đến đầu cổng cái ho thúng thảng của tuổi già cất lên, cụ thấy bất ngờ khi Tràng tỏ ra vui mừng đến thế. Sau câu nói cất lên "U đã về rồi đấy à" cùng với tâm trạng và hành động của Tràng linh cảm của một bà mẹ như giúp bà nhận ra rằng có một điều gì đó bất bình thường. Chính vì thế cụ Tứ lo lắng lắm và cứ thế tâm lý của cụ càng ngày càng diễn biến đến tầm cao hơn. Từ lo lắng bất thường cụ ngạc nhiên khi thấy sao lại có người đàn bà nào ngồi đầu giường thảng con trai mình thế kia. Những câu hỏi liên tiếp được cất lên cho thấy tâm trạng bối rối của người mẹ. Bà chưa biết là ai nhưng linh cảm cho bà thấy một điều bất thường và cuối cùng thì nó đã đến.

Bước chân của cụ Tứ bước vào đến nhà cũng là tâm lý đạt tới đỉnh điểm. Từ chỗ ngạc nhiên khi người đàn bà ấy lại gọi bà bằng "u" đến chỗ Tràng nói "kia nhà con nó chào u đấy". Đọc đến đây ta như cảm tưởng được cụ Tứ đang mắt tròn mắt dẹt nhìn người đàn bà rồi lại nhìn con mình mà không hiểu. Và tai bà dường như không nghe thấy gì nữa. Một cảm giác khó tả diễn ra trong người phụ nữ ấy. Thế rồi bà như vỡ lẽ ra mọi chuyện khi Tràng nói thêm về tình cảnh này. Bà buồn bà giấu những giọt nước mắt của mình mà chấp nhận. Tại sao vậy đáng ra nhà có hỉ thì phải vui mới đúng chứ thế mà ở đây bà lại khóc. Không phải bà không thích có con dâu nhưng trong hoàn cảnh miếng ăn còn chưa lo được thì lấy nhau về lại chỉ khổ thêm. Vì thế bà buồn bà thương con trai mình rồi nhìn người đàn bà vân vê tà áo đã rách bợt cũng thấy thương cô ấy. Vậy nên bà nhắm mắt mà chấp nhận "Thôi các con đã phải duyên phải kiếp với nhau thì u cũng mừng lòng". Có thể nói sau cái gật đầu kia là cả một nỗi lòng người mẹ, lo lắng cho con với cuộc sống sau này. Bà thì thế nào cũng được nhưng bà không muốn con của bà thì bà muốn nó được sống cho qua cái tao đoạn này. Những cảnh tượng khói mờ mịt bên ngoài như nói thay cho tâm hồn của người mẹ ấy.

Nếu như người dân Nhật không bao giờ cho phép mình quên sự thảm khốc khi Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống và Nagasaki thì người Việt Nam lại không thể quên năm 1945 bởi nạn đói chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Cho đến giờ, người ta vẫn nhắc về nạn đói năm

đó như nổi kinh hoàng nhất. Trong Vợ nhặt, cái đói, cái chết xuất hiện như một nhân vật có mặt khắp nơi. Người sống xanh xám như những bóng ma và người chết như ngã rạ. Cõi sống lại như cõi chết, lúc nào cũng vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người. Cổ âm thanh đấy, nhưng không còn là tiếng cười đùa ríu rần của bầy trẻ mà là tiếng quạ cứ gào lên từng hồi thê thiết nghe thảm não. Ấy vậy mà khi tất cả mọi người đang quay quắt trong cái đói, đang từng giờ cưỡng lại thần Chết thì anh cu Tràng lại làm một việc động trời lấy vợ. Nhưng mọi sự đều có nguồn cơn của nó. Hàng xóm láng giềng không hiểu có thể cho anh cu Tràng gàn dở, chỉ có bà cụ Tứ – người dứt ruột đẻ ra anh, người mà cuộc đời đã trải qua bao cay đắng là thấm thía hết cơ sự.

Tậu trâu, cưới vợ, làm nhà là những việc trọng đại của mỗi con người, cần có sự tham mưu của cha mẹ, của bề trên. Thế nhưng sự kiện Tràng lấy vợ lại được thông báo một cách đột ngột, khiến bà cụ Tứ ngạc nhiên khôn tả. Ban đầu chỉ là sự thắc mắc khi thằng con trai sốt sáng sẵn đón khác mọi ngày: Bà cụ Tứ nhấp nháy hai con mắt nhìn Tràng, chậm chạp hỏi: Có việc gì thế vậy? Khi Tràng vẫn thông thả chưa trình bày câu chuyện, bà cụ phấp phỏng bước theo con vào nhà. Kim Lân đã rất tinh tế khi dùng hai chữ phấp phỏng để diễn tả sự lo lắng và nhẫn nại chờ đợi của bà lão. Hành động đứng sững lại đưa nhân vật tới đỉnh điểm của sự ngạc nhiên. Ngồi bết nhà vẫn không đứng ngoài quan sát mà nhập hẳn vào tâm trạng nhân vật, thấu suốt nỗi băn khoăn đang nảy theo những câu hỏi trong đầu bà lão: Quái, sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u? Không phải con cái Đục mà Ai thế nhỉ? Bốn câu hỏi âm thầm liên tiếp bật lên trong suy nghĩ của bà cụ Tứ. Chính bà cụ không trả lời được nhưng cũng không ai trả lời hộ bà. Mọi thắc mắc chỉ xoay quanh sự xuất hiện của người đàn bà trong nhà - Không ngạc nhiên sao được khi ngôi nhà vốn dĩ chỉ có hai mẹ con nay lại có người thứ ba. Không ngạc nhiên sao được khi giả thuyết con cái Đục - đưa con gái duy nhất đã không còn nữa? Thế mà vẫn có người gọi bà cụ bằng u. Sự điềm tĩnh vốn có ở người già đã giúp bà cụ Tứ không phát hoảng lên. Nhưng đáng thương hơn bà cụ lại tưởng mình nhầm lẫn: Bà cụ háp háy cặp mắt cho đỡ cay. Rốt cuộc, nỗi băn khoăn của bà cụ Tứ vẫn không được giải bày: Bà lão quay lại nhìn con tỏ ý không hiểu. Điều này để lí giải bởi trước sự việc của Tràng, bà cụ Tứ hoàn toàn bị động. Mọi việc đang đến với bà là sự đã rồi mà bà là người không hay biết điều gì cả.

Đem một người đàn bà xa lạ về làm vợ trong một hoàn cảnh như vậy, mẹ nghĩ thế nào? Tràng lo lắng lắm. Khi biết mẹ đồng ý trước một sự việc đã rồi "Tràng thở phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi". Bởi người mẹ ấy có quyền không đồng tình, có quyền trách mắng Tràng. Nhưng vì thương con bà cụ cũng thương dâu. Bà hiểu ra rằng dù sao người ta chịu lấy con mình cũng là điều đáng quý. Với những người già cả, trong môi trường xã hội phong kiến khắt khe, không phải ai cũng dễ dàng nhận ra điều ấy. Bà "nghĩ đến cuộc đời cơ cực khổ dài dằng dặc của mình" rồi nhìn đứa con dâu cũng cực khổ như mình "lòng đầy thương xót". Trong không khí ngại ngùng, lúng túng của mọi người, bà đã có thái độ tế nhị, quan tâm đầy nhân hậu.

Bà nói đỡ cho cô dâu còn xấu hổ: "Con ngồi xuống đấy, ngồi xuống đấy cho đỡ mỏi chân". Bà lưu tâm ý tứ đến tình cảm riêng tư của con: "Hôm nào nghỉ ở nhà kiểm lấy ít nữa về đan cái phen mà giặt ra mày ạ".

Tấm lòng của người mẹ ấy thật đáng quý. Không lo nỗi vợ cho con, nay nó có vợ thì bà cũng mừng và thấy phải có trách nhiệm với nó. Bà cố nén nỗi buồn, nỗi lo, động viên con tin ở sự sống và tương lai bằng việc làm chăm sóc của mình. Bà cùng cô dâu mới sửa sang dọn dẹp lại nhà cửa, động viên nhau bằng những chuyện vui, chuyện tương lai sáng sủa: "Khi nào có tiền mua lấy đôi gà này ngoảnh đi ngoảnh lại chẳng mấy mà có ngay đàn gà cho mà xem". Trước cái hạnh phúc nhỏ bé của con, cuộc sống của bà mẹ dường như cũng được đổi khác,

bà "cũng nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thương, cái mặt bủng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên". Từ thái độ bao dung ấy, hạnh phúc đơn sơ nhưng tấm lòng đã đến với mọi người. Nhân vật bà cụ Tứ đã mang được một ý nghĩa khái quát lớn: ở thời đại nào, hoàn cảnh nào tâm trạng của những bà mẹ nghèo cũng thật tội nghiệp, họ hiểu con, thương con, lo lắng cho con nhưng vì nghèo khổ họ phải chịu đắng cay, chua xót.

Trong Vợ nhặt, bà cụ Tứ chỉ xuất hiện ở nửa sau của câu chuyện. Với những tình tiết đã xảy ra phía trước, người đọc phỏng đoán bà cụ Tứ sẽ xuất hiện với bộ dạng cay nghiệt thường thấy ở các bà mẹ chồng nông thôn. Nhưng ngay cả Tràng cũng bất ngờ trước thái độ của mẹ mình. Sự nhã nhặn trong cách cư xử, đặc biệt là chuỗi diễn biến tâm trạng nhân vật khẳng định nhân cách cao đẹp của nhân vật bà cụ Tứ. Trước mắt chúng ta là một người mẹ hết lòng thương con, là một bà cụ nghèo khó nhưng phúc hậu rất mực. Tất cả những điều đã trải qua trong lòng bà cụ đã được Kim Lân ghi lại một cách chân thật, xúc động.

Kim Lân là một trong những nhà văn có khả năng am hiểu tâm lí nhân vật sâu sắc. Dưới ngòi bút của ông, những nông nỗi sâu kín trong lòng người mẹ già được thể hiện chân thực, tinh tế, xúc động và ám ảnh. Nếu không có sự yêu thương, cảm thông, chia sẻ, nhà văn không thể thể hiện thành công diễn biến tâm trạng bà cụ Tứ trong đoạn văn ngắn như thế. Hậu thuẫn cho tấm lòng nhân đạo chắc chắn còn là bản lĩnh nghệ thuật của người cầm bút. Hình ảnh bà cụ Tứ cùng với hình ảnh chị Dậu, hình ảnh người vợ cam chịu, tảo tần trong sáng tác của Nam Cao đã làm nên sự bất tử cho hình tượng người phụ nữ Việt Nam.

## 2. Bình giảng về nhân vật bà cụ Tứ

Trước và sau Cách mạng tháng Tám, dù viết không nhiều nhưng giai đoạn nào Kim Lân cũng có tác phẩm hay. Là một cây bút truyện ngắn vững vàng, ông đã viết về cuộc sống và con người ở nông thôn bằng tình cảm, tâm hồn của một nhà văn chân chất vốn là đứa con của đồng ruộng. Trong bối cảnh của nạn đói năm 1945, Kim Lân viết truyện ngắn Vợ nhặt. Tác phẩm là một đóng góp xuất sắc cho nền văn xuôi dân tộc. Với một cốt truyện đơn giản nhưng tình huống truyện độc đáo và hấp dẫn. Vợ nhặt đề cập đến một vấn đề lớn có tính hiện thực và nhân đạo sâu sắc; những con người Việt Nam lương thiện, trong tai họa đói kém khủng khiếp do thực dân, phát xít gây ra, đã cự mang đùm bọc nhau và hi vọng, trông chờ vào sức mạnh giải phóng của cách mạng. Ấn tượng sâu đậm của người đọc với tác phẩm có lẽ là tấm lòng đáng quý của mẹ con Tràng và cũng là tâm lòng thật đáng quý của nhà văn đối với những người lao động nghèo khổ.

Anh Tràng có vợ trong một hoàn cảnh không bình thường. Không phải anh Tràng cưới vợ, cũng không phải là lấy vợ theo nghĩa thông thường mà là "nhặt vợ", nói như người miền Trung và miền Nam là "lượm vợ" ở ngoài đường. Nhưng việc làm đó lại có ý nghĩa nhân ái của một tấm lòng nhân hậu. Thấy người đàn bà đói quá anh sẵn sàng cho ăn dù chẳng dư dật gì. Thấy người đàn bà quyết tâm theo mình, dù cũng sợ cho tương lai, anh vẫn không nỡ nào từ chối. Tràng dắt vợ về nhà trong một tâm trạng vừa lo lắng băng quơ và sung sướng một cách mới mẻ, lạ lẫm...

Cuộc đời bà cụ Tứ thật đáng thương: tuổi già, nhà nghèo, góa bụa, hiền lành và thầm lặng... Bà cụ lần đầu xuất hiện trong bóng hoàng hôn tê tái, khi người con trai làm nghề kéo xe dẫn người đàn bà xa lạ về gia đình bà. Một mái nhà tranh "đứng rúm rỏ trên mảnh vườn cỏ mọc lổn nhổn những cái bụi cỏ dại". Sau tấm phen rách nát là những "niêu bát, sống áo vứt bừa bãi cả trên giường dưới đất". Người mẹ già nghèo khổ "hung hăng ho" chẳng khác nào một chiếc bóng "lọng khọng đi vào ngõ". Bà cụ ngạc nhiên khi chợt thấy một người đàn bà xa lạ đứng ngay đầu giường thằng con mình. Bà lão "đứng sững lại", càng ngạc nhiên hơn. Bà bần khoản tự hỏi: "Sao lại chào mình bằng u? Không phải cái Đục mà. Ai thế nhỉ?". Bà hấp háy mắt, thấy mắt mình "nhoèn ra",... rồi "lập cập" bước vào nhà. Lại nghe một tiếng chào

nữa, bà lão "băn khoăn" ngồi xuống giường, lòng bà phân vân không kể xiết! Sau khi nghe Tràng giới thiệu người khách lạ, bà cụ Tứ vừa mừng vừa lo lại tủi thân. Lòng bà xáo trộn bao nỗi niềm. Một đời người trải qua nhiều đau khổ, mất mát, cay đắng, bà lấy làm xót xa, thấy mình làm mẹ mà không tròn bổn phận với con. Bà khóc. Tâm trạng cay đắng, chua xót: "Lòng người mẹ già nghèo khổ ấy vừa ai oán, vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình". Bà cụ Tứ nghĩ đến gia cảnh mà thêm buồn ỉ. Tiếng than, tiếng thở dài như tràn qua dòng nước mắt. Thương con, thương cho số phận mình, những tháng năm dài dằng dặc với bao chuyện buồn. Bà thương mình trải qua một cuộc đời đầy cay đắng: "Chao ôi! Người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái nở mặt sau này. Còn mình thì...".

Khi bà cụ Tứ nhìn thấy cô con dâu, bà ngạc nhiên đến mức ngỡ ngàng vì chưa bao giờ bà thấy con trai bà mong ngóng bà về đến vậy. Sự ngạc nhiên tạo nên tâm lí phấp phỏng khi bà theo anh cu Tràng vào nhà và thấy một người đàn bà lạ ngồi trong nhà. Đến lúc này sự ngạc nhiên của bà đã lên đến đỉnh điểm, bà tự hỏi: "Quái, sao lại có người đàn bà ngồi trong ý nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thẳng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng ư". Sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng đến mức bà không tin nổi vào mắt mình, phải dụi mắt để cho đỡ nhoèn.

Sau khi được anh con trai giải thích, tâm trạng bà ngỡ ngàng, rối bời. Bằng trái tim yêu thương của người mẹ, lòng bà dâng lên tình yêu thương con sâu sắc. Bởi bà hiểu người ta chỉ lấy vợ lấy chồng khi cuộc sống yên ổn, nhưng con bà lại lấy vợ vào thời điểm cái đói diễn ra ác liệt nhất. Cùng với đó bà nghĩ tủi cho phận người mẹ nghèo khi không làm tròn trách nhiệm lo lắng cho hạnh phúc của con. Tất cả những nỗi lòng ấy được dồn trong cái cúi đầu nín lặng. Sau tình yêu thương bà chuyển sang xót xa, lo lắng "Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau vượt qua cơn đói khát này được không?". Nạn đói đang hoành hành, những lo lắng của bà là hoàn toàn hợp lí. Từ lòng yêu thương, lo lắng cho con, tấm lòng nhân hậu của người mẹ còn chuyển sang người vợ nhặt. Dù Tràng không giới thiệu chi tiết, tỉ mỉ nhưng với kinh nghiệm sống của mình và hiểu đám cưới vội vã của người con dâu. Bà nhìn cô với ánh mắt đầy cảm thông, yêu thương: "Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có được vợ". Như vậy bà không chỉ là hiện thân của tình mẫu tử thiêng liêng mà còn là hiện thân của tấm lòng bao dung, vị tha, sẵn sàng giúp đỡ những người có số phận bất hạnh, éo le.

Trong buổi sáng hôm sau, Kim Lân tiếp tục đi sâu khai thác tâm lí bà cụ Tứ, đặc biệt nhấn mạnh vào niềm tin, khát vọng tương lai. Cùng với sự thay đổi của Tràng và cô vợ nhặt, bà cụ Tứ cũng có sự thay đổi rõ ràng. Tràng đã cảm nhận thấy người mẹ của mình có dáng vẻ khác hẳn mọi khi, không phải sự nhếch nhác, khổ sở mà thay vào đó là dáng điệu nhẹ nhõm, tươi tỉnh. Bà dậy sớm cùng con dâu quét dọn nhà cửa. Những hành động tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn lao, nó thể hiện sự vun đắp, chăm lo của người mẹ cho hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ.

Để tạo niềm tin và hi vọng vào tương lai cho vợ chồng Tràng, trong bữa cơm ngày đói bà lão toàn nói những chuyện sung sướng sau này. Sự tính toán của bà về việc mua lấy đôi gà để ngoảnh đi ngoảnh lại đã có đàn gà, khiến cho đôi vợ chồng có niềm tin vào tương lai. Nhưng dù dùng những câu chuyện vui, lạc quan thì bà lão vẫn không thay đổi được hiện thực là nồi cháo kia chỉ đủ cho mỗi người ăn hai lưng là hết. Và để vượt qua cái đói, bữa cơm đón cô dâu mới có thêm cả nồi cháo cám. Bưng nồi cháo cám ra, phản ứng tâm lí của bà vô cùng đáng thương, bà lật đật, lễ mễ, khuây khuây cùng với giọng nói đầy phấn khởi, để giấu bớt đi phần khắc nghiệt của hiện thực là bát cháo cám nghẹn ứ ở cổ. Những hành động đó của bà thật cảm động và đáng trân trọng.

Dù sống trong hoàn cảnh nào nhưng bà cụ Tứ vẫn lạc quan niềm tin yêu vào cuộc đời, và tương lai của hai đứa con của bà. Niềm vui nho nhỏ của một người mẹ già yếu chính là thấy những đứa con của mình no ấm hạnh phúc. Bà muốn thay đổi diện mạo cuộc sống, muốn mọi thứ trở nên sạch sẽ và tinh tươm, không còn tù mù như trước nữa. Dẫn dắt những đứa con của mình, bà cũng mong muốn chúng bắt đầu cuộc sống và bước sang một trang mới. Cuộc sống của dâu mới không được danh chính ngôn thuận cưới về, không có mâm bàn mời bà con lối xóm, nhưng chắc chắn một điều rằng, từ nay trở đi bạn có thêm một đứa con. Sáng sớm tinh mơ mọi thứ được dọn dẹp sạch sẽ, bụi quang rậm cũng được phát bỏ. Một chi tiết được tác giả gây dựng khiến độc giả vừa ngậm ngùi thương xót chính là hình ảnh mà bà cụ Tứ lễ mễ bưng một nồi nghi ngút. Bữa cơm đón dâu mới theo lời bà cụ nói là “chè” nhưng thực chất chỉ là cám. Miếng cám đến mặn chát và đắng ngắt khiến cho cô con dâu nghẹn ứ, mặt xám lại, không ai nói với ai một lời. Nhưng thông qua lời nói của bà, cách bà gọi đây là chè khiến cho cuộc sống nghèo khổ bớt nhạt nhẽo.

Tóm lại, bà cụ Tứ tuy xuất hiện ít trong đoạn trích nhưng những gì bà để lại khiến bản thân chúng ta phải suy ngẫm. Đó là một người phụ nữ giàu lòng thương yêu và đức hi sinh. Cuộc đời bà như thế nào cũng được nhưng còn con của bà, chúng phải thay đổi và cuộc sống của chúng sẽ tốt lên. Bà cụ Tứ còn gieo vào những người con của mình một niềm tin yêu, lạc quan vào cuộc sống và về tương lai sau này.

### 3. Suy nghĩ của em về nhân vật bà cụ Tứ - mẹ Tràng

Vợ nhặt là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của nhà văn Kim Lân. Trong tác phẩm ta không chỉ nhớ về anh cu Tràng và chị vợ nhặt mà còn nhớ đến bà mẹ tần tảo, chịu nhiều vất vả. Bà cụ Tứ là hình ảnh bà mẹ nông dân Việt Nam trước 1945. Ở nhân vật này, Kim Lân không chú ý vào hành động mà đi sâu vào khai thác tâm trạng nhân vật, qua đó khẳng định tài năng miêu tả tâm lí nhân vật của ông.

Diện mạo của bà cụ Tứ chỉ được tác giả phác họa bằng vài chi tiết “dáng đi lọng khọng, vừa đi vừa húng háng ho”. Nhưng chừng ấy cũng đã đủ để cho người đọc hình dung về một bà mẹ nhân dân lam lũ, vất vả đã bị cái đói cái nghèo đeo bám suốt cả cuộc đời.

Nhưng dưới ngòi bút tập trung đi sâu miêu tả tâm lí bà cụ Tứ, đặc biệt là ở hai thời điểm: trong buổi tối cô vợ nhặt về nhà và buổi sáng hôm sau. Qua hai thời điểm đó đã cho thấy tài năng miêu tả tâm lí bậc thầy của Kim Lân.

Như những bà mẹ Việt Nam nghèo khổ khác trong thời kỳ cách mạng tháng tám, bà cụ Tứ hiện lên là một người mẹ nghèo, bị cái đói làm cho cùng cực, suy nghĩ quá nhiều. Bà cụ Tứ xuất hiện thật rõ nét qua lời kể tác giả “Từ ngoài rặng tre, bà lọng khọng đi vào. Tính bà vẫn thế, vừa đi vừa lẩm bầm tính toán gì trong miệng. Nhưng hôm nay khác, thấy mẹ, Tràng reo lên như một đứa trẻ và gọi ới vào trong nhà: U đã về đấy! Anh con trai lật đật chạy ra đón mẹ từ ngoài cổng và trách sao bà về muộn”. Một bà cụ dáng dấp đã không còn nhanh nhẹn, tháo vát nữa mà phải “lọng khọng” đi vào nhà gọi nên một thảm cảnh thê lương đến nỗi lòng.

Đặc biệt sự thay đổi bất ngờ khi bà nhìn thấy người đàn bà lạ ngồi ngay giữa nhà mình “Bà cụ Tứ phấp phỏng bước vào theo con vào nhà. Phấp phỏng vì linh tính cho bà biết trong nhà hẳn xảy ra chuyện gì. Mà quả đúng như vậy. Mới đến giữa sân, bà đứng sững lại và càng ngạc nhiên hơn. Trong nhà bà có người, lại là đàn bà. Người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Bà chưa gặp, bà không quen bao giờ. Người ấy lại đứng ngay đầu giường thẳng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u?... Ai thế nhỉ? Hàng loạt câu hỏi đặt ra trong đầu bà lão. Hay bà già rồi, trông gà hoá cuốc. Bà lão háp háp cặp mắt cho đỡ nhoèn vì tự dưng bà lão thấy mắt mình nhoèn ra thì phải.. Không phải bà trông gà hoá cuốc, không phải mắt bà nhoèn. Đúng là có người rồi. Bà lão nhìn kỹ người đàn bà lần nữa, vẫn chưa nhận ra người nào. Bà

lão quay lại nhìn con tỏ ý không hiểu.”. Người mẹ nghèo một đời khổ khó như vậy làm sao có thể không ngạc nhiên cho được khi bà đã hiểu ra cơ sự này. Bà thương mình, thương con và thương cho người đàn bà lạ kia. Giữa cảnh chết chóc như ngã rạ, nạn đói hoành hành, cái ăn chẳng có, lại còn rước thêm người như thế này bà không lo, không buồn sao được.

Ai đó đã từng nói: “sống với nhân vật tựa như được sống với thế giới tâm hồn còn thật hơn cả con người thật”. Đến với nhân vật bà cụ Tứ nhiều lúc ta có cảm giác như bà đang “hấp háy cặp mắt”, chậm chậm bước ra từ căn nhà dóm dóm, tòi tàn của mình mà đi vào trang truyện, chứ không phải do dùng công xây dựng của tác giả. Bà cụ Tứ bước vào tác phẩm với cái dáng vẻ: “lọng khọng đi vào ngõ, vừa đi vừa lẩm bầm tính toán gì trong miệng”. Chao ôi! biết bao nhiêu là thân thương, triu mến! Ta gặp lại dáng hình gầy gò còng còng vì sương gió cuộc đời của người đàn bà Việt Nam quen thuộc. Nhà văn sử dụng từ “lọng khọng” đầy sáng tạo và giàu sức tạo hình. Nó vừa cho thấy sự lẩm cẩm, chậm chạp của bà lão lại vừa mang theo đó nỗi “phấp phồng” trước sự đón tiếp khác thường của cậu con trai.

Bà bước vào trong nhà, đến giữa sân, khi thấy một người phụ nữ đang ngồi ở đầu giường của con mình, bà lão rất sững sờ, đứng lại và càng ngạc nhiên hơn. Hàng loạt câu hỏi được đặt ra ngay trong đầu óc già nua của bà: “Quái lạ sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường của thằng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u? không phải con cái đực mà - Ai thế nhỉ?” Bà làm sao mà ngờ được, giữa những tháng ngày đói kém, thóc gạo không có nổi để ăn vậy mà con bà đã dẫn không về một người vợ. Bà lão cúi đầu nín lặng, bần khoản mãi và bây giờ “bà lão hiểu rồi”. “Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp con mình”. Khi biết con mình đã có vợ là một sự thật, bà cụ Tứ rất mừng. Mừng thế là từ nay Tràng đã có vợ. Cái điều mà cụ một đời mơ ước như một cái gì vô cùng khó khăn xa vời ấy bỗng nhiên đã đến một cách bất ngờ và giản dị. Nhưng đằng sau những điều mừng vui ấy là nỗi buồn tủi. Đó là nỗi buồn tủi của một người mẹ đã không tự mình lo liệu được chuyện lấy vợ cho con. Đó là cái tủi đã để cho con mình phải lấy vợ theo cách thức như vậy; không cưới xin, không dạm hỏi, không một nghi thức nào vẫn thường được tôn trọng trong những dịp thiêng liêng của đời người như thế ở nông thôn ta ngày xưa. Cái tủi ấy là cái tủi của một người mẹ nghèo. Càng xót xa, tủi phận mình, bà cụ Tứ càng thương con trai, “Người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm ra, những mong sinh con đẻ cái để mở mặt sau này. Còn mình thì...”.

Đọc những dòng này ta như có cảm giác trái tim người mẹ trong cái thân hình còm cõi ấy đang rung lên một nỗi đau đớn, xót xa, ai oán, tủi cực. Việc trọng đại nhất của cả đời con lẽ ra “làm được dăm ba mâm thì phải” nhưng “nhà mình nghèo quá” nên điều đó chỉ nằm trong suy nghĩ và không thực hiện được. Từ chỗ thương con trai, tủi phận mình rồi bà lại thương con dâu: “người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này người ta mới lấy đến con mình mà con mình mới có được vợ...” Vừa mừng, vừa tủi lại vừa lo lắng trước sự kiện con trai bà lấy vợ, bà cụ lo một nỗi lo rất chính đáng của con người đã ném trải cả một đời cực nhọc đớn đau “biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?”.

Câu nói và những cử chỉ đầy triu mến, yêu thương đã phần nào khiến cho món cháo cám bớt đi vị đắng chát, nghẹn ứ nơi cổ họng. Bà mẹ nghèo ấy chẳng có của cải vật chất gì quý giá để cho đôi vợ chồng mới. Nhưng có một thứ bà dành cho các con còn đáng trân trọng, nâng niu gấp ngàn lần thứ khác: đó là tình yêu thương, sự chở che chăm sóc rất chân thành của một người mẹ. Chính tình yêu thương của bà cụ Tứ và của Tràng nữa đã đem đến cho người đàn bà vợ nhặt một sự thay đổi lớn lao. Sớm ấy thị cũng xăm xăm, quét tước, dọn dẹp nhà cửa cùng mẹ chồng, chuẩn bị bữa cơm để cả nhà cùng ăn. Thế là thị đã thực sự tìm thấy một tổ ấm gia đình, một mái nhà không chỉ bảo vệ thị trước những sương giá của

cuộc đời đầy khổ ải mà hơn hết đó là tình yêu thương quý mến giữa con người với con người. Thị đã tìm được mảnh đất mà thị nhất định sẽ sống trọn đời trọn kiếp nơi đây. Và chính ngôi nhà bé nhỏ, xiêu vẹo này thị sẽ được hưởng không khí gia đình ấm cúng, hưởng tình yêu và hạnh phúc. Thị cảm nhận được vai trò của mình trong cái gia đình này và tự thấy mình phải có trách nhiệm đối với nó.

Trong buổi sáng sau ngày cô con dâu về, bà cố gắng dậy thật sớm, nhổ sạch vườn cỏ trước nhà, quét dọn lại nhà cửa, vườn tược. Hơn ai hết, bà xem công việc ấy như một sự yêu quý và trân trọng của mình dành cho người con dâu mới đến, bà đón con trong niềm vui để con đỡ tủi phận mà an lòng. “Cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Bà lão xăm xăm thu dọn, quét tước nhà cửa”. Bữa sáng đầu tiên đã con dâu là một nồi cháo cám, dù là một món ăn chất đắng nhưng bà vẫn cố mỉm cười vui vẻ để động viên con. Đu nghèo khó đến thế, nhưng trong bữa ăn của buổi sáng hôm ấy ta vẫn cảm nhận được không khí gia đình đầy ấm áp, tình cảm mẹ con vẫn dạt dào.

Nhân vật bà cụ Tứ lấp lánh trong tác phẩm những đức tính cao đẹp của người phụ nữ, người mẹ Việt Nam. Đó là sự đảm đang, lòng nhân hậu, vị tha, tình thương yêu con vô bờ bến và sự kiên cường trong ý chí. Trong gian nan, giữa ngàn sự chết chóc, trăm vạn mối lo toan, bà vẫn lạc quan, vẫn không nuôi hy vọng và niềm tin vào một ngày mai tốt đẹp.

Bằng cách kể chuyện hấp dẫn, sự thấu hiểu tâm lý, lòng người đã giúp nhà văn đi sâu vào từng ngõ ngách tâm hồn của nhân vật, để khi đọc những trang văn viết nên từ ngòi bút ấy, ta được sống với những cảm xúc cùng nhân vật để cùng hạnh phúc, cùng lo lắng, cùng khóc, cùng cười. Thật cảm ơn Kim Lân đã dành cho những người nông dân lam lũ một tình yêu thương vô bờ và bền chặt đến vậy.